

Kiểm tra việc in, phát hành, quản lý và sử dụng Biên lai

Ban hành tại Quyết định 272/QĐ-BTC ngày 14/02/2012

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan thực hiện kiểm tra việc tạo, phát hành, quản lý và sử dụng Biên lai trên báo cáo tình hình sử dụng Biên lai của các Doanh nghiệp. Tối đa là mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tình hình sử dụng Biên lai của Doanh nghiệp, cơ quan hải quan phải tiến hành việc kiểm tra.

- Bước 2 : Trường hợp cơ quan hải quan kiểm tra phát hiện có dấu hiệu vi phạm, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện, cơ quan hải quan có văn bản yêu cầu Doanh nghiệp báo cáo giải trình.

- Bước 3 : Trường hợp Doanh nghiệp không giải trình hoặc giải trình không thỏa đáng, cơ quan hải quan ban hành quyết định kiểm tra Biên lai tại trụ sở của Doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo tình hình sử dụng Biên lai của Doanh nghiệp theo Mẫu số 03 ban hành kèm Thông tư này: 01 bản chính

- Báo cáo giải trình (nếu có yêu cầu) : 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh đường hàng không quốc tế

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục hải quan tỉnh, thành phố nơi Doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục hải quan tỉnh, thành phố nơi Doanh nghiệp đăng ký tờ khai hải quan.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

7. Kết quả thực hiện TTHC: Đánh giá tình hình lập, phát hành, sử dụng và quản lý Biên lai của Doanh nghiệp.

8. Phí, lệ phí: không

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: [Mẫu số 03 - Báo cáo tình hình sử dụng Biên lai thu thuế và lệ phí hải quan do Doanh nghiệp tự in](#)

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Doanh nghiệp chuyên phát nhanh đường hàng không quốc tế đang hoạt động kinh doanh.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 06 năm 2003
- Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan
- Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006
- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Các văn bản hướng dẫn kèm theo.
- Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10 ngày 02 tháng 7 năm 2002; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính số 04/2008/UBTVQH12 ngày 02 tháng 4 năm 2008;
- Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;
- Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Thông tư 178/2011/TT-BTC ngày 8/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc tạo, phát hành, sử dụng và quản lý Biên lai thu thuế, lệ phí hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của các Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyên phát nhanh đường hàng không quốc tế.